



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: 28308

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN MINH QUAN
Last Middle First

Current Address: 387 Liên Bôn Phư' Quận 3 TP HCM

Date of Birth: 1937 Place of Birth: Sabec

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/75 To 7/82
Years: 7 Months: 1 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: Huỳnh Văn Cầm
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Kính Giới :
Bà Chủ Tịch Hội Gia
Đình Từ Nhân Cải Tạo.
PO Box 5435 Arlington, VA 22205.

Kính Thưa Bà,

Tôi tên Huỳnh Văn Cả 73 tuổi ngụ tại số 10214 Sagegreen DR. Houston, Texas 77089. Điện thoại (713) 481-1206 xin được trình bày với quý hội như sau:

Tôi có thân nhân tên Nguyễn Minh Quan sinh năm 1937 tại Sa Đéc (Việt Nam) có vợ tên Trần Thị Nghi, con Nguyễn Huỳnh Minh Nghĩa, cha Nguyễn Văn Lợi (82 tuổi) và em gái Nguyễn Thị Tuyết Mai (42 tuổi, độc thân). Hiện cư ngụ tại 387 đường Diên Biên Phủ thành phố Hồ Chí Minh (Việt Nam). Trước 30 tháng 4 năm 1975, Nguyễn Minh Quan là Phó Biên Lý Tòa An Quân Sự Sài Gòn, Biệt phái thời gian 7 năm làm Chánh Văn Phòng Thượng Nghị Viện. Ngày 24 tháng 6 năm 1975, học tập cải tạo và được xuất trại cải tạo ngày 7 tháng 7 năm 1982. Nguyễn Minh Quan có nộp hồ sơ tại ODP Thái Lan, xin nhập cảnh Hoa Kỳ theo diện Từ Nhân Cải Tạo nhưng đến nay chưa LOI, đồng thời cũng có nộp hồ sơ xin xuất cảnh cho chánh quyền Cộng Sản Việt Nam.

Tôi khẩn khoản yêu cầu quý hội xét lại trình trạng của Nguyễn Minh Quan giúp đỡ và can thiệp với Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, ODP Thái Lan, chấp thuận cho được sống được rồi khỏi Việt Nam để tránh mọi sự khủng bố và kềm kẹp về tinh thần. Có đều chi sở xuất xin quý hội hướng dẫn để kết quả sống được như mong muốn. Ban sao giấy học tập cải tạo đính kèm.

Thành thật cảm ơn quý hội.



HUỲNH VĂN CẢ

BỘ NỘI VỤ
Trại Hàm Tân
(12)

CONG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

GIẤY RA TR

Theo thông tư số 966-BCA/TTg ngày 31/05/61 của Bộ Nội vụ.
Thi hành quyết định tha số 112/QĐ Ngày 18/06/82 của Bộ Nội vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây:

Họ tên khai sinh: NGUYỄN MINH QUAN

Họ tên thường gọi:

Họ tên bí danh:

Năm sinh: 1937

Nơi sinh: Sa Đéc

Trú quán: 387 Đường Điện Biên Phủ

Chức vụ: Trưởng phòng công tố (Đại úy)

Bị bắt:

Phản:

Nay về trú tại:

THÀNH PHỐ - HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ NGƯỜI HOC TẬP VỀ
CÁI TRINH DIỆN ngày 12/6/82
Quận 3 - T/P HCM - 93

Tập luyện cải tạo

Không được cư trú trong thành phố. Các nơi khác
do chính quyền địa phương quy định.

NHÂN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng: Bên ngoài tỏ ra an tâm học tập cải tạo không có biểu hiện
gì xấu.

Lao động: Tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao.

Nội quy: Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.

Học tập: Tham gia học tập đều nhận thức chuyển biến khá.
quan đến 12 tháng.

Lên tay ngón trỏ phải. Họ tên chữ ký của người: /)/ ngày 12/6/82 năm 82
của: NGUYỄN MINH QUAN Được cấp giấy

Số: 923/KQ
NGUYỄN MINH QUAN SAO Y BAN THÔNG TÁ PHẠM HUY
Ngày 12/6/82 năm 1982
TMA Đ.Đ.Đ. F.4.0.6



NGUYỄN PHƯƠNG LAN

409503 5240 24
 10 40 40 7 1/2 1/2
 198 9/17/1964
 T 1/2 1/2
 1000
 1000
 1000

Có tên: Trần Văn Bân.

QLN#TC270
595 123: , maeuron 6/7/82

Tracy 385 ; 788 ; 789 ; 790 ; 791 ; 792 ; 793 ; 794 ; 795 ; 796 ; 797 ; 798 ; 799 ; 800 ; 801 ; 802 ; 803 ; 804 ; 805 ; 806 ; 807 ; 808 ; 809 ; 810 ; 811 ; 812 ; 813 ; 814 ; 815 ; 816 ; 817 ; 818 ; 819 ; 820 ; 821 ; 822 ; 823 ; 824 ; 825 ; 826 ; 827 ; 828 ; 829 ; 830 ; 831 ; 832 ; 833 ; 834 ; 835 ; 836 ; 837 ; 838 ; 839 ; 840 ; 841 ; 842 ; 843 ; 844 ; 845 ; 846 ; 847 ; 848 ; 849 ; 850 ; 851 ; 852 ; 853 ; 854 ; 855 ; 856 ; 857 ; 858 ; 859 ; 860 ; 861 ; 862 ; 863 ; 864 ; 865 ; 866 ; 867 ; 868 ; 869 ; 870 ; 871 ; 872 ; 873 ; 874 ; 875 ; 876 ; 877 ; 878 ; 879 ; 880 ; 881 ; 882 ; 883 ; 884 ; 885 ; 886 ; 887 ; 888 ; 889 ; 890 ; 891 ; 892 ; 893 ; 894 ; 895 ; 896 ; 897 ; 898 ; 899 ; 900 ; 901 ; 902 ; 903 ; 904 ; 905 ; 906 ; 907 ; 908 ; 909 ; 910 ; 911 ; 912 ; 913 ; 914 ; 915 ; 916 ; 917 ; 918 ; 919 ; 920 ; 921 ; 922 ; 923 ; 924 ; 925 ; 926 ; 927 ; 928 ; 929 ; 930 ; 931 ; 932 ; 933 ; 934 ; 935 ; 936 ; 937 ; 938 ; 939 ; 940 ; 941 ; 942 ; 943 ; 944 ; 945 ; 946 ; 947 ; 948 ; 949 ; 950 ; 951 ; 952 ; 953 ; 954 ; 955 ; 956 ; 957 ; 958 ; 959 ; 960 ; 961 ; 962 ; 963 ; 964 ; 965 ; 966 ; 967 ; 968 ; 969 ; 970 ; 971 ; 972 ; 973 ; 974 ; 975 ; 976 ; 977 ; 978 ; 979 ; 980 ; 981 ; 982 ; 983 ; 984 ; 985 ; 986 ; 987 ; 988 ; 989 ; 990 ; 991 ; 992 ; 993 ; 994 ; 995 ; 996 ; 997 ; 998 ; 999 ; 1000 ; 1001 ; 1002 ; 1003 ; 1004 ; 1005 ; 1006 ; 1007 ; 1008 ; 1009 ; 1010 ; 1011 ; 1012 ; 1013 ; 1014 ; 1015 ; 1016 ; 1017 ; 1018 ; 1019 ; 1020 ; 1021 ; 1022 ; 1023 ; 1024 ; 1025 ; 1026 ; 1027 ; 1028 ; 1029 ; 1030 ; 1031 ; 1032 ; 1033 ; 1034 ; 1035 ; 1036 ; 1037 ; 1038 ; 1039 ; 1040 ; 1041 ; 1042 ; 1043 ; 1044 ; 1045 ; 1046 ; 1047 ; 1048 ; 1049 ; 1050 ; 1051 ; 1052 ; 1053 ; 1054 ; 1055 ; 1056 ; 1057 ; 1058 ; 1059 ; 1060 ; 1061 ; 1062 ; 1063 ; 1064 ; 1065 ; 1066 ; 1067 ; 1068 ; 1069 ; 1070 ; 1071 ; 1072 ; 1073 ; 1074 ; 1075 ; 1076 ; 1077 ; 1078 ; 1079 ; 1080 ; 1081 ; 1082 ; 1083 ; 1084 ; 1085 ; 1086 ; 1087 ; 1088 ; 1089 ; 1090 ; 1091 ; 1092 ; 1093 ; 1094 ; 1095 ; 1096 ; 1097 ; 1098 ; 1099 ; 1100 ; 1101 ; 1102 ; 1103 ; 1104 ; 1105 ; 1106 ; 1107 ; 1108 ; 1109 ; 1110 ; 1111 ; 1112 ; 1113 ; 1114 ; 1115 ; 1116 ; 1117 ; 1118 ; 1119 ; 1120 ; 1121 ; 1122 ; 1123 ; 1124 ; 1125 ; 1126 ; 1127 ; 1128 ; 1129 ; 1130 ; 1131 ; 1132 ; 1133 ; 1134 ; 1135 ; 1136 ; 1137 ; 1138 ; 1139 ; 1140 ; 1141 ; 1142 ; 1143 ; 1144 ; 1145 ; 1146 ; 1147 ; 1148 ; 1149 ; 1150 ; 1151 ; 1152 ; 1153 ; 1154 ; 1155 ; 1156 ; 1157 ; 1158 ; 1159 ; 1160 ; 1161 ; 1162 ; 1163 ; 1164 ; 1165 ; 1166 ; 1167 ; 1168 ; 1169 ; 1170 ; 1171 ; 1172 ; 1173 ; 1174 ; 1175 ; 1176 ; 1177 ; 1178 ; 1179 ; 1180 ; 1181 ; 1182 ; 1183 ; 1184 ; 1185 ; 1186 ; 1187 ; 1188 ; 1189 ; 1190 ; 1191 ; 1192 ; 1193 ; 1194 ; 1195 ; 1196 ; 1197 ; 1198 ; 1199 ; 1200 ; 1201 ; 1202 ; 1203 ; 1204 ; 1205 ; 1206 ; 1207 ; 1208 ; 1209 ; 1210 ; 1211 ; 1212 ; 1213 ; 1214 ; 1215 ; 1216 ; 1217 ; 1218 ; 1219 ; 1220 ; 1221 ; 1222 ; 1223 ; 1224 ; 1225 ; 1226 ; 1227 ; 1228 ; 1229 ; 1230 ; 1231 ; 1232 ; 1233 ; 1234 ; 1235 ; 1236 ; 1237 ; 1238 ; 1239 ; 1240 ; 1241 ; 1242 ; 1243 ; 1244 ; 1245 ; 1246 ; 1247 ; 1248 ; 1249 ; 1250 ; 1251 ; 1252 ; 1253 ; 1254 ; 1255 ; 1256 ; 1257 ; 1258 ; 1259 ; 1260 ; 1261 ; 1262 ; 1263 ; 1264 ; 1265 ; 1266 ; 1267 ; 1268 ; 1269 ; 1270 ; 1271 ; 1272 ; 1273 ; 1274 ; 1275 ; 1276 ; 1277 ; 1278 ; 1279 ; 1280 ; 1281 ; 1282 ; 1283 ; 1284 ; 1285 ; 1286 ; 1287 ; 1288 ; 1289 ; 1290 ; 1291 ; 1292 ; 1293 ; 1294 ; 1295 ; 1296 ; 1297 ; 1298 ; 1299 ; 1300 ; 1301 ; 1302 ; 1303 ; 1304 ; 1305 ; 1306 ; 1307 ; 1308 ; 1309 ; 1310 ; 1311 ; 1312 ; 1313 ; 1314 ; 1315 ; 1316 ; 1317 ; 1318 ; 1319 ; 1320 ; 1321 ; 1322 ; 1323 ; 1324 ; 1325 ; 1326 ; 1327 ; 1328 ; 1329 ; 1330 ; 1331 ; 1332 ; 1333 ; 1334 ; 1335 ; 1336 ; 1337 ; 1338 ; 1339 ; 1340 ; 1341 ; 1342 ; 1343 ; 1344 ; 1345 ; 1346 ; 1347 ; 1348 ; 1349 ; 1350 ; 1351 ; 1352 ; 1353 ; 1354 ; 1355 ; 1356 ; 1357 ; 1358 ; 1359 ; 1360 ; 1361 ; 1362 ; 1363 ; 1364 ; 1365 ; 1366 ; 1367 ; 1368 ; 1369 ; 1370 ; 1371 ; 1372 ; 1373 ; 1374 ; 1375 ; 1376 ; 1377 ; 1378 ; 1379 ; 1380 ; 1381 ; 1382 ; 1383 ; 1384 ; 1385 ; 1386 ; 1387 ; 1388 ; 1389 ; 1390 ; 1391 ; 1392 ; 1393 ; 1394 ; 1395 ; 1396 ; 1397 ; 1398 ; 1399 ; 1400 ; 1401 ; 1402 ; 1403 ; 1404 ; 1405 ; 1406 ; 1407 ; 1408 ; 1409 ; 1410 ; 1411 ; 1412 ; 1413 ; 1414 ; 1415 ; 1416 ; 1417 ; 1418 ; 1419 ; 1420 ; 1421 ; 1422 ; 1423 ; 1424 ; 1425 ; 1426 ; 1427 ; 1428 ; 1429 ; 1430 ; 1431 ; 1432 ; 1433 ; 1434 ; 1435 ; 1436 ; 1437 ; 1438 ; 1439 ; 1440 ; 1441 ; 1442 ; 1443 ; 1444 ; 1445 ; 1446 ; 1447 ; 1448 ; 1449 ; 1450 ; 1451 ; 1452 ; 1453 ; 1454 ; 1455 ; 1456 ; 1457 ; 1458 ; 1459 ; 1460 ; 1461 ; 1462 ; 1463 ; 1464 ; 1465 ; 1466 ; 1467 ; 1468 ; 1469 ; 1470 ; 1471 ; 1472 ; 1473 ; 1474 ; 1475 ; 1476 ; 1477 ; 1478 ; 1479 ; 1480 ; 1481 ; 1482 ; 1483 ; 1484 ; 1485 ; 1486 ; 1487 ; 1488 ; 1489 ; 1490 ; 1491 ; 1492 ; 1493 ; 1494 ; 1495 ; 1496 ; 1497 ; 1498 ; 1499 ; 1500 ; 1501 ; 1502 ; 1503 ; 15

Đang chờ: TĐĐĐ nư 1 ban TT

18 JAN 1954

SECRET

do not know

LE MONG HEP

DANH SÁCH GIẤY TỜ ĐÍNH KÈM

- 1- Giấy ra trại của NGUYỄN MINH QUAN cấp ngày 07-07-1982
- 2- Chứng minh nhân dân của Nguyễn Minh Quan
- 3- Khai sinh của Nguyễn Minh Quan
- 4- Công văn Tòa Đại sứ Mỹ tại Bangkok (Thái Lan) trả lời về việc xin giấy loi (diện Refugee)
- 5- Chứng minh nhân dân của Trần Thị Nghi
- 6- Giấy thể vi khai sinh của Trần Thị Nghi
- 7- Giấy khai sinh của Nguyễn Huỳnh Minh Nghĩa
- 8- Bản án ly dị Nguyễn Minh Quan với Nguyễn Thị Chi của Tòa Án里昂 (Pháp)
- 9- Bản án ly dị của Nguyễn Minh Quan với Nguyễn Thị Chi của Tòa Án Thành Phố Hồ Chí Minh (VIỆT-ĐAH)
- 10- Giấy phép xuất cảnh của Nguyễn Thị Chi
- 11- Giấy Công nhận kết hôn của Nguyễn Minh Quan
Trần Thị Nghi
- 12- Chứng minh nhân dân của Nguyễn Văn Lợi
- 13- Khai sinh của Nguyễn Văn Lợi
- 14- Hôn thú Nguyễn Văn Lợi - Lý Thị Phước
- 15- Giấy chứng tử của Lý Thị Phước
- 16- Công báo bổ nhiệm người thay làm của Nguyễn Văn Lợi
- 17- Sổ Huê hồng của Nguyễn Văn Lợi
- 18- Giấy loi của Nguyễn Văn Lợi
- 19- Giấy thông hành của Nguyễn Văn Lợi
- 20- Chứng minh nhân dân của Nguyễn Thị Tuyết-Mai
- 21- Giấy khai sinh của Nguyễn Thị Tuyết-Mai
- 22- Giấy loi của Nguyễn Thị Tuyết-Mai
- 23- Giấy thông hành của Nguyễn Thị Tuyết-Mai
- 24- Chứng minh nhân dân của Lý Nhưذن

25. Khai sanh của Lý Nhuận
26. Sổ Hưu Bổng của Lý Nhuận
27. Biên bản phạm nhân chết của Nguyễn Minh Thuận
28. Giấy khai sanh của Nguyễn Minh Tuyên
29. Nghị định tu nghiệp tại Áo Quốc của Nguyễn Minh Tuyên
30. Giấy báo lãnh của Huỳnh Văn Cầm là cháu con kết không xin hưởng phụ cấp của chính phủ Mỹ vì có chút ít gia tài tại Mỹ
31. Đồ khai gia đình trước 1975
32. Giấy chứng nhận Hộ khẩu thường trú hiện tại
33. Một tấm giấy dán hình 06 người
34. Giấy của Tòa Đại Sứ Bangkok (Thái Lan) gửi cho người đứng báo lãnh là Nguyễn Minh Tuyên biên bố tức thêm giấy I 134
35. Giấy Tòa Án Dunklin County Missouri báo tên về gia tài
36. Giấy Tòa Án Vermilion County Danville Illinois báo tên về gia tài

Mỹ, bị bắt, vài tháng sau chết trong Trại Cải tạo "Rạch Sỏi" (tỉnh Rạch Giá) ngày 10/01/1952. Trại Cải tạo này cho bắt chết vì "bệnh tâm". Cháu Thỏ Minh Thỏ cháu thừa hưởng em Minh Thuận chết vì lý do gì ("Biên Bản Phạm Nhân Chết" tỉnh Kiên).

○ 4/ Con gái út của chú là NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI, nguyên là sinh viên luật Khoa, vượt biên cùng chú tháng 08/1975 cùng với chú dậu dậu Cẩm Châu và hai cháu Nga Nicole và Ngọc Michael đồng ngời từ Khâm chỉ Hoà 14 tháng.

Ghi chú Dấu của chú, Lưu Cẩm Châu (vợ Nguyễn Minh Thuận / và hai cháu Nga) ngời từ 12 tháng về tới vượt biên, trước khi được Minh Thuận bảo lãnh sang Mỹ.

Chú thì ngời từ 14 tháng trước khi cùng Tuyết Mai được Minh Thuận bảo lãnh đi đến immigrant đoàn từ gia đình. Ngay do cái chết của Minh Thuận bảo lãnh cho cha và em gái, nên dứt khoát chú không còn ra đi diện immigrant nữa, mãi dậu từ được Bộ Nội Vụ cấp passports ngày 19/02/1989 (chưa được Phái Đoàn Mỹ phỏng vấn).

Với diện xin đi refugee thì nay, con cả của chú là NGUYỄN MINH QUAN đã nhiều lần gọi nộp hồ sơ đầy đủ cho ODP tại Bangkok, dưới số IV 028308 là số hồ sơ: em là MINH TUYẾN bảo lãnh cho anh, trong đơn điền có ghi tên chú: NGUYỄN VĂN LÔI là cha và NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI là em gái. Đó là hồ sơ con cả của chú NGUYỄN MINH QUAN xin đi Phý dơn Ty Nạn Refugee đối với chính quyền Mỹ.

Về mặt chính quyền Việt Nam, ngày 19/09/1989, NGUYỄN MINH QUAN đã đã nộp hồ sơ hoàn chỉnh cho cả năm (05) người trong gia đình là NGUYỄN MINH QUAN: học tập cải tạo 07 năm 13 ngày + TRẦN THỊ NGHI (vợ) + NGUYỄN HUỖNH MINH NGHĨA (con) + NGUYỄN VĂN LÔI (cha) + NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI (em gái) tại Tổ Xuất Cảnh Quận 03 Thành Phố xin tái định cư tại Mỹ do sự thỏa thuận giữa hai Chính Phủ.

Thời gian trước từ 1967-1975, NGUYỄN MINH QUAN có làm việc với cô Teresa Tuill, lúc đó là second secretary US Embassy địa trách liên lạc Quốc-Hội, sau là Consul general tại Nha Trang, nay không còn biết làm việc tại Department State không? Cháu Thỏ đưa hình chụp để để nhận dạng, nói MINH QUAN là godson của Nguyễn Văn Huyền - Cháu Thỏ nhận cô Tuill hay Bộ Ngoại Giao tháng 04/1971. MINH QUAN làm thư ký Phái Đoàn Senate Việt-Nam sang thăm Mỹ do lời mời ông Alexis Johnson, Bộ Trưởng, cô Teresa Tuill là guide tại Washing-ton cho Phái Đoàn.

Về tài cách phục vụ lương tâm chức nghiệp, giúp đỡ giới cựu chiến binh Mỹ, cháu Thỏ chịu khó liên lạc với bác sĩ NEAL L. WEINTRAUB tại 1900 E Main street - Unit # 40 - Danville, Illinois 61832.

Cháu Thỏ cố gắng giúp chú cho cả gia đình sớm ra đi diện refugee; ở chú thắp hương MINH QUAN học tập cải tạo trên 5 năm về, vì theo chỗ chú biết nay nếu có thăm nhận bên Mỹ bảo lãnh (chú có người cháu là HUỖNH VĂN CẢ, ngụ tại 10214 Sagegreen Dr - Houston - Texas 77089 - Điện thoại 713 481 1206) đã làm Tổ Cam kết chịu hết phí tổn, không làm phiền gì Chính Phủ-Hòa Hợp cả vì

Bà Khúc Minh Thở

Thanh Phố ngày 15/10/1989

Cháu Khúc Minh Thở

Chú tên NGUYỄN - VĂN - LÔI, sinh tại làng Tân Quý Đông và cả ngu
tử nhỏ đến lớn ở tại châu thành Vĩnh Phước, nhà ở gần chùa Phường tỉnh lỵ
Sadec. Chú học tại trường tỉnh Sadec từ các lớp nhỏ đến cuối lớp nhất cùng với
Ba cháu là Khúc Văn Trắc.

Năm khóa chốt 1921-1922, Ba và cháu và cháu đến đầu bang Sĩ Học ngày
11/07/1922. Ba cháu - đúng tuổi làm việc - được bổ giáo viên và được dạy ở Sadec.
Chú còn nhỏ rồi là Ba cháu cũng là đồng nghiệp nữa được bổ nhiệm do Ngự Định
Kỷ ngày 3 Octobre 1922. Chú chưa đúng tuổi, học thêm bốn năm sau. Năm khóa 1926-
1927, theo lời khuyên của Ba cháu, chú xin bổ giáo viên và cũng dạy ở Sadec. Ba năm
sau, nhân có kỳ thi tuyển ra Hanoi học Trường Cao Đẳng Nông Lâm, nghe theo lời
khuyến thân tình anh cả của Ba cháu, chú đi thi, đầu ra Hanoi học Ban Thủy Lâm.
Học bốn năm, thi ra trường, chú được bổ làm việc ở Sở Thủy Lâm Nam Kỳ và về
hưu trí ngày 02/06/1963 với chức Sỹ Sĩ Thủy Lâm với thâm niên công vụ ở hai
ngành Giao Thuận và Thủy Lâm là 32 năm 03 tháng 23 ngày.

Chú có bốn (04) người con là:

☉ 1/ NGUYỄN-MINH-QUAN, nguyên là luật sư, nhập ngũ tại ủy trừ bị quân pháp
military court, serial number: 59 A/178924, phó lý Viên Chính Phủ (judge advocate
general) Tòa Án Quân Sự thường trực Saigon, biệt phái ngoại ngạch detached làm
Chánh Văn Phòng Thương Nghị Viện, giữ đoàn uổng ứng tháng 04/1975 giữ chức Phó
Văn Phòng Phủ Phó Tổng Thống. Cháu Nguyễn Minh Quan là godson của Chủ tịch
Thương Nghị Viện, sau là Phó Tổng Thống Nguyễn Văn Huyền.
Học tập cũ tạo từ ngày 24/06/1975 cho đến ngày 07/07/1982 là 07 năm 13
ngày + thời gian quân chế 12 tháng = 08 năm 13 ngày.

☉ 2/ Con kế là NGUYỄN MINH TUYẾN, nguyên là đại úy trừ bị, giảng dạy viên
assistant temporary lecturer. Tháng 10/1973 được y khoa Đại Học Đường Saigon gởi sang
Vienna, Austria tu nghiệp về plastic surgery. Tháng 02/1975, Minh Tuyến mới qua Mỹ định
cứ thủ đầu và thuộc "American Board of general surgery". Vì là dân Cần Châu, bác sĩ
y khoa, không còn hành nghề nữa. Con gái đầu lòng Nga Nicole Nguyen niên khóa 1988-1989
là sinh viên năm thứ tư y khoa, University of Missouri - Kansas City. Con trai út là Ngọc
Michael Nguyen còn là học sinh lớp 11 Danville High School (Illinois).

Gia quyền bốn người đều nhập quốc tịch Mỹ từ lâu. Chẳng may sáng ngày 31/12/
1988, vì sóng mìn dấy dấy, toàn thể bốn người trong gia đình đầu tiên nạn xe cộ lao 09 giờ
sáng trên xa lộ thành phố Urbana, cách nơi làm việc của Minh Tuyến là "Veteran
Administration Medical Center" tại thành phố Danville, tiểu bang Illinois khoảng 50 km.

☉ 3/ Con trai kế tiếp là NGUYỄN-MINH-THUẬN, cũng là nguyên đại úy hiện dịch quân y
serial number 6/106554, sau thời gian "học tập cũ tạo" về, vượt biên định sang

NGUYỄN VĂN LỢI + NGUYỄN MINH QUAN + NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI có chút ít tiền của di sản do cái chết của NGUYỄN MINH TUYẾN.

Cháu Thọ chịu khó coi tài cả giấy tờ hồ sơ đính kèm thì thấy 20

- 1/ NGUYỄN VĂN LỢI SỐ IV 035248 ; SỐ VEVL 026194 April 15, 1985 } đã được cấp
- 2/ NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI SỐ IV 028307 ; SỐ VEVL 026803 May 1, 1985 } passport.
- 3/ NGUYỄN MINH QUAN SỐ IV 028308 ; không có SỐ VEVL ; chưa được Bộ Nội Vụ cấp passport

Vì tay chữ riêng, chú đọc thử nhớ cháu Minh Quan viết
Cảm ơn Cháu
Wanlor
Nguyễn Văn Lợi

387 Điện Biên Phủ

Phường 04, Quận 03 Thành Phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Chị Thúc Minh Thọ

Chủ tịch Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị tại Việt Nam

PO Box 5435 Arlington

VA 2205-0635

Điện thoại

CONTROL

☐ Card
☒ Doc. Request; Form 10/23/89 + 11/5/89
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date
☐ Membership; Letter

Nguyễn Minh Quan
Captain -
77

Đã hoàn trả lại
lưu số ngày 3/21/90

Số hồ sơ :

Nguyễn Minh Quan

IV 028308

Thành Phố Hồ Chí Minh ngày 25/08/1990

Kính thưa Bà Hội Trưởng,

Chiều ngày 23/08/1990, "Trung Tâm Dịch Vụ Xuất Nhập Cảnh tại Thành Phố Hồ Chí Minh" phát :

1/ Passport của Nguyễn Minh Quan số P.T 47769/90-DC

(Cháu Nguyễn Huỳnh Minh Nghĩa là con duy nhất, đi cùng với cha)

2/ Passport của vợ là Trần Thị Nghi số P.T 47771/90-DC

3/ "Giấy Bài Tin" của Bộ Nội Vụ ký tại Hà Nội ngày 14/08/1990 cho hay "...đã lên Sanh sách số H.14 chuyển Bộ Ngoại Giao để chuyển chính phủ Mỹ bỏ trừ tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh..." cả 4 người lớn trong gia đình (cháu Minh Nghĩa cũng đi theo, không có tính) vì có thêm:

- Nguyễn Văn Lôi là cha ruột

- Nguyễn Thị Tuyết Mai là em gái út

} Cả 2 người này đã được cấp Thông Hành (laissez-passer) từ trước

Thời gian vừa qua, chúng tôi bên này được biết quý Hội rất có uy tín, giúp đỡ rất nhiều anh em... Qua thân nhân của chúng tôi là Huỳnh Văn Cẩn hiện ngụ tại "10214 Sagegreen Dr. Houston - Texas 77089 - Telephone 713 481.1206" cho biết, chúng tôi rất cần kích về sự giúp đỡ quý ban của Hội, nhất là của Bà Hội Trưởng mà gia đình chúng tôi là người đồng hương Sàdec tại Thủ xã.

Một lần nữa, gia đình toàn thể chúng tôi xin thành thật gửi ơn Bà Hội Trưởng và xin quý Hội liều ý giúp đỡ giúp về mọi diện tiền sau này liên quan đến hồ sơ số IV 028308 của Nguyễn Minh Quan (sơ quan chế độ cũ cũ tạo" từ 24/06/75 đến 07/07/82)

Kính thư,

Nguyễn Minh Quan

NGUYỄN - MINH - QUAN

Đính Kèm

- 10 văn Kèm photocopies



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Ngày 5 tháng 11 năm 1989

Kính gửi: C. Huỳnh Văn Cq

Thưa Ông/Bà,

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam đã nhận được thủ và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cũng, với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiện nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách tự nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thủ tín với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phúc đáp.

Kính thư,

Bà Khúc Minh Thơ
Chủ Tịch

*** HỒ SƠ TÊN:

Chúng tôi vừa nhận được thư gửi từ hồ sơ của ông
Nguyễn Minh Quan.

(X) ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KÈM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản) đính kèm.

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TÚC:

- ☐ Hồ sơ bảo trợ ☐ IV# , ☐ LOI , ☐ Exit visa , ☐ I-171 , ☐ GIẤY RA TRẠI
- ☐ Giấy hộ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
- ☐ Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
- ☐ Giấy bảo tử (nếu chết trong trại học tập)
- ☐ Tài liệu liên hệ đến tù nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ, huy chương v.v...

(X)- Xin ghi ngoài bì thư: HỒ SƠ BỔ TÚC
(tên tù nhân):

*** CÁC THỦ KHÁC:

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội
chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà
chức trách có thẩm quyền của Việt Nam
và các nước cho phép người mang hộ
chiếu này được đi lại dễ dàng và được
tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the
Socialist Republic of Vietnam requests
the competent authorities of Vietnam and
of other countries to allow this passport
bearer to pass freely and afford assistance
and protection in case of need.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 47769/90-Đ1

Họ và tên Full name

NGUYỄN MINH QUAN

Ngày sinh Date of birth

1937

Nơi sinh Place of birth

Đông Triều

Chỗ ở Domicile

Tr. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

/

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Quản

NGUYỄN - MINH - QUAN

chiếu này có giá trị đến ngày
his passport is valid up to

10.8.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 8 năm 1990

Issued at on
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Trưởng phòng

Đ. Thanh

Trần Thành

5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Nguyễn Huy Anh Minh Nghĩa

Ngày sinh Date of birth

1986

Nơi sinh Place of birth

TP. Hồ Chí Minh

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BỊ CHÚ, — REMARKS



THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 47769Cấp cho Ông Nguyễn Minh DuanChức vụ Thứ trưởngĐang đi HỢP CHÚNG QUỐC HOA KỲQuê nhà Tân An NhấtThời hạn 10.2.1991Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Đ. Thanh

Trần Thành

THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :
 Từ ngày tháng năm
 Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :
 Từ ngày tháng năm
 Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :
 Từ ngày tháng năm
 Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :
 Từ ngày tháng năm
 Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Những đổi chủ hộ mới là:
 Nguyễn Văn Quan 6/3/88
 7/4/88



Ủy ban M. M. M. M.

CẤP LÃNH HAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 309295 CN

Họ và tên chủ hộ: Lý Văn Phước
 Ấp, ngõ, số nhà: 387
 Thị trấn, đường phố: Tiền Hiền Phố
 Xã, phường: [Huyện, quận: ...]
 Huyện, quận: ...

Ngày 7 tháng 9 năm 1988
 Trưởng công an: [Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên]



Số NK 3: ...

Đại Ủy: [Ký tên]

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Nguyễn Minh Quân	Con	Nam	1937	12.12.42		8.9.83		11.6.84
2	Nguyễn Văn	Con	Nam	1915	12.12.42		1.10.76		
3	Nguyễn Văn Lợi	Con	Nam	1908	12.12.42		6.5.77		
4	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Con	Nữ	1947	12.12.42		6.5.79		
5	Nguyễn Văn Lợi	Con	Nam	1948	12.12.42		28.4.86		
6	Nguyễn Văn Lợi	Con	Nam	1986	12.12.42		2.12.85		

Số: 1143/90
SAO Y BẢN CHÍNH
 Ngày 25 tháng 12 năm 1990
 TM. UBND. F. A. 1.3
 PC

 **TRẦN NGỌC THU**

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 477H/90-21

Họ và tên Full name

TRẦN THI NGHI

Ngày sinh Date of birth

1948

Nơi sinh Place of birth

Sầm - ph - chia

Chỗ ở Domicile

Tr. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

/

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Trần Thị Nghi

TRẦN THI NGHI

chiếu này có giá trị đến ngày
his passport is valid up to

10.8.1995

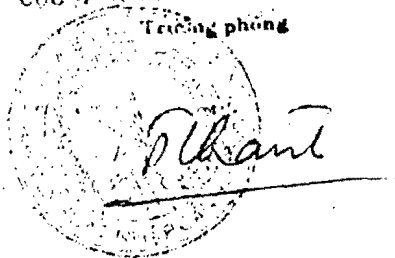
Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 8 năm 1990
Issued at Hanoi ngày 10 tháng 8 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

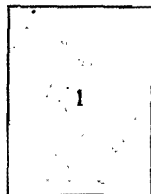
Trưởng phòng



Trần Văn

5

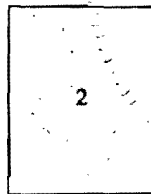
TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

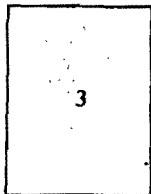
Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BỊ CHỮ — REMARKS

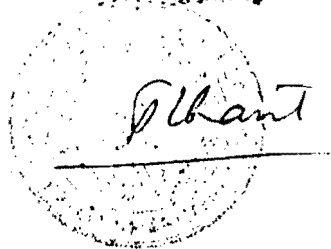
THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

HỌ 477H ACCấp cho Bà Trần Thị NgliCấp với / trẻ emĐến nước HỢP CHUNG QUỐC HOÀ KỲQuốc gia khác Tân An nhấtTuyệt vọng 10.2.1991Hộ tịch, ngày 10 tháng 1 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trần Thành



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

Date:

Oct 21, 1986

Re:

IV - 28 308

Dear Sir/Madam:

This is in response to your inquiry concerning the United States Orderly Departure Program, a program by which qualified individuals are able to resettle in the United States from Vietnam. The high volume of ODP cases and inquiries unfortunately prevent our giving you a more formal response than this letter.

- ☐ We regret that the Orderly Departure Program policy prohibits responses to inquiries from any party other than the petitioner, a very close relative of the beneficiary in Vietnam, or the petitioner's representative designated in writing on Immigration and Naturalization Service (INS) Form G-28.
- ☒ We acknowledge receipt of the documents for IV No. 28 308, which you sent us on Sept 29, 1986. ~~We have/have not reviewed your relative's/relatives' files.~~ File review is conducted in accordance with an established schedule of priorities. If additional documents are needed, we shall contact you after the file has been reviewed.
- ☐ The documents which we still need to complete _____'s case are: _____
- ☐ The Letter of Introduction (LOI) which you are inquiring about has/has not been issued. The LOI does not guarantee that you/your relative(s) will receive exit permission, as that must be obtained from the Vietnamese authorities.
- ☐ Should you/your relative(s) receive an exit permit, please notify ODP of the exit permit numbers for each person listed on the case.
- ☒ The interview with the UNHCR representative in Ho Chi Minh City has not been conducted. Interviews are scheduled by the Vietnamese authorities, and we have no influence on the scheduling of individual cases for interview.
- ☐ Your relative(s) has/have been interviewed in Ho Chi Minh City, but nis/her/their case has not yet been approved by a Consular or INS officer.
- ☐ We are awaiting a medical clearance for your relative(s).
- ☐ Your relative(s) has/have been approved for the U.S., and we have notified the Vietnamese that ne/she/they may be placed on a manifest for departure. We cannot predict when he/she/they will be manifested as that is solely up to the Vietnamese authorities. A local voluntary agency in your area will notify you of your relative's/relatives' onward travel plans and nis/her/their exact date of arrival in the United States.

Sincerely,

AV

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 392.../XC

GIẤY BÁO TIN

Kính gửi: Ông... Nguyễn Minh Quan...

Hiện ở: 387... Điện Biên Phủ... Q3... TP. Hồ Chí Minh...

1/ Chúng tôi đồng ý cho Ông... cùng 4... người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp 2... hộ chiếu cho gia đình, số:

47.769... - 47.771.192/ĐC1... (Kính thưa:)

(Ông... và... Mai... được cấp... hộ chiếu...)

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số 1117... chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để Ông... yên tâm ./.

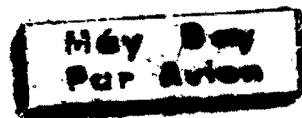
Hà Nội, ngày 14 tháng 8... / 1990..

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C

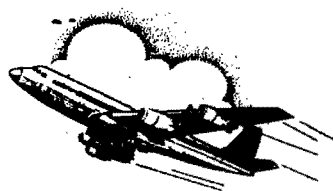


Nguyễn Phương

From: Nguyễn Minh Quan
387 Dien Bien Phu Street
4th Quarter - 3rd District
Ho Chi Minh City
Vietnam



SEP 17 1990



Mrs The President
Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O. Box 5435
Arlington
VA 22205-0635
USA

PAR AVION VIA AIR MAIL

(Telephone: 703-560-0058)